



# CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Số 149 Hồ Đắc Di, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

---

## QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

# VĂN BẢN QPPL LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

| TT | Tên văn bản                                                                                | Nội dung văn bản                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngày có hiệu lực            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 1  | Luật 41/2013/QH13<br>(QH XIII thông qua ngày 25/11/2013)                                   | Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật                                                                                                                                                                                                                                    | 01/01/2015                  |
| 2  | Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT (08/6/2015)                                                    | Quản lý thuốc bảo vệ thực vật                                                                                                                                                                                                                                        | 01/8/2015                   |
| 3  | - Nghị định 66/2016/NĐ-CP (01/7/2016)<br><br>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP (17/9/2018)     | - Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản.<br><br>- Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp        | 01/7/2016<br><br>17/9/2018  |
| 4  | - Nghị định số 31/2016/NĐ-CP (06/5/2016).<br><br>- Nghị định số 07/2022/NĐ-CP (10/01/2022) | - Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.<br><br>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi. | 25/6/2016<br><br>10/01/2022 |

# Nội dung

- Cơ bản về thuốc bảo vệ thực vật
- Quy định chung về đăng ký thuốc bảo vệ thực vật
- Sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
- Nhập khẩu, xuất khẩu thuốc bảo vệ thực vật
- Chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật
- Vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật
- Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật
- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật
- Thu hồi, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật
- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật
- Quản lý dư lượng thuốc bvtv trong nông sản

# CƠ BẢN VỀ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

## ❖ Khái niệm thuốc bảo vệ thực vật:

- phòng trừ sinh vật gây hại thực vật;
- trừ cỏ trên đất không trồng trọt;
- điều hòa sinh trưởng cây trồng;
- bảo quản thực vật;
- khử trùng kho;
- trừ mối hại công trình xây dựng và đê điều;
- làm tăng độ an toàn, hiệu quả khi sử dụng

## ❖ Phân loại thuốc BVTV

- Thuốc hóa học: có thành phần hoạt chất là các chất hóa học vô cơ hoặc hữu cơ tổng hợp.
- Thuốc sinh học: có thành phần hữu hiệu là vi sinh vật sống hoặc chất có nguồn gốc từ vi sinh vật, thực vật, động vật.

# QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ĐĂNG KÝ THUỐC BVTV

## ❖ Nguyên tắc chung về đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

Tất cả thuốc bảo vệ thực vật phải được đăng ký vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam.

# Quy trình đăng ký

Bổ sung HS phù hợp

Tổ chức/cá nhân -  
Nộp HS đăng ký về Cục BVTV

Từ chối –  
Không đáp ứng  
tiêu chí cơ bản

Cục BVTV, Hội đồng tư vấn – Đánh giá HS

Không đạt

Đạt

Giấy phép khảo nghiệm – Do Cục BVTV cấp

Thực hiện khảo nghiệm – Tổ chức được công nhận đủ điều kiện

Đánh giá kết quả khảo nghiệm - Cục BVTV, Hội đồng tư vấn

Không đạt

Đạt

HS đăng ký đạt yêu cầu

Giấy CN  
đăng ký -  
do Cục  
BVTV cấp

Từ chối –  
Không đáp  
ứng tiêu chí  
cơ bản



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT  
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT  
PLANT PROTECTION DEPARTMENT

GIẤY PHÉP KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT  
PERMIT FOR PESTICIDE TRIAL

Giấy phép số: ...../GPKNT-BVTV

Permit No :

Có giá trị từ: ..... đến: .....  
Valid from: ..... to

Cấp cho  
Grant for

Tổ chức, cá nhân khảo nghiệm: .....  
Applicant:

Địa chỉ: .....  
Address:

Loại thuốc: .....  
Type of pesticide

Tên thương phẩm và dạng thuốc: .....  
Pesticide's trade name and type of formulation:

Hoạt chất: .....  
Active ingredient:

Hàm lượng hoạt chất: .....  
Content of active ingredient:

Nhà sản xuất thuốc BVTV thành phẩm .....  
Manufacturer:

1/2

GIẤY PHÉP KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT  
PERMIT FOR PESTICIDE TRIAL

Loại thuốc bảo vệ thực vật sau đây được phép khảo nghiệm tại Việt Nam:  
The following pesticide is hereby granted the Permit for pesticide trial in Vietnam:

Mục đích khảo nghiệm .....  
Trial purpose:

Phạm vi khảo nghiệm:  
Scope of trial:

| Cây trồng<br>Crop | Sinh vật gây hại<br>Pest<br>(ghi rõ tên khoa học) | Quy mô khảo nghiệm<br>Scale of trial |
|-------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------|
|                   |                                                   | Diện rộng (large scale)              |
|                   |                                                   | Diện hẹp (small scale)               |
|                   |                                                   |                                      |
|                   |                                                   |                                      |
|                   |                                                   |                                      |

Ghi chú: .....  
Note:

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....  
Date .....  
CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT  
GENERAL DIRECTOR  
OF PLANT PROTECTION DEPARTMENT



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT  
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT  
PLANT PROTECTION DEPARTMENT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
**CERTIFICATE OF PESTICIDE REGISTRATION**

Số đăng ký: ...../CNĐKT-BVTV  
Registration No.

Có giá trị từ: ..... đến .....  
Valid from: ..... to .....

Cấp cho  
Grant for

Tổ chức, cá nhân đăng ký: .....  
Applicant:

Địa chỉ: .....  
Address:

Loại thuốc: .....  
Type of pesticide

Tên thương phẩm và dạng thuốc: .....  
Pesticide's trade name and type of formulation:

Hoạt chất: .....  
Active ingredient:

Hàm lượng hoạt chất: .....  
Content of active ingredient:

Loại độc cấp tính theo GHS của thuốc thành phẩm: .....  
GHS acute toxicity hazard category:

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
**CERTIFICATE OF PESTICIDE REGISTRATION**

Nhà sản xuất thuốc BVTV thành phẩm .....  
Manufacturer:

Loại thuốc bảo vệ thực vật dưới đây được đăng ký ở nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.  
The following pesticide is hereby granted the Certificate for Registration in the Socialist Republic of Vietnam.

Phạm vi và phương pháp sử dụng:  
Scope and method of application :

| Cây trồng<br>Crop | Sinh vật gây hại<br>Pest (tên tiếng Việt và<br>tên khoa học) | Liều lượng<br>Dosage | PHI<br>(ngày) | Cách dùng<br>Method of application |
|-------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------|---------------|------------------------------------|
|                   |                                                              |                      |               |                                    |
|                   |                                                              |                      |               |                                    |
|                   |                                                              |                      |               |                                    |

Ghi chú: .....  
Note:

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....  
Date .....  
**CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
GENERAL DIRECTOR  
OF PLANT PROTECTION DEPARTMENT

# Các loại thuốc BVTV không được phép đăng ký ở Việt Nam

1. Thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng ở Việt Nam
2. Thuốc thành phẩm hoặc hoạt chất trong thuốc thành phẩm có độc cấp tính loại I, II theo phân loại của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS), trừ thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc bảo vệ thực vật dùng để xông hơi khử trùng, thuốc trừ chuột; thuốc trừ mối hại công trình xây dựng, đê điều; thuốc bảo quản lâm sản mà lâm sản đó không dùng làm thực phẩm và dược liệu.
3. Thuốc bảo vệ thực vật có nguy cơ cao ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, vật nuôi, hệ sinh thái, môi trường.
4. Thuốc bảo vệ thực vật trùng tên thương phẩm với tên hoạt chất hoặc tên thương phẩm của thuốc bảo vệ thực vật khác trong Danh mục.
5. Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất methyl bromide.
6. Thuốc bảo vệ thực vật đăng ký để phòng trừ các loài sinh vật không phải là sinh vật gây hại thực vật ở Việt Nam.
7. Thuốc bảo vệ thực vật được sáng chế ở nước ngoài nhưng chưa được phép sử dụng ở nước ngoài.

# Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)

| Yếu tố ghi nhãn             | Loại 1                                                                            | Loại 2                                                                            | Loại 3                                                                              | Loại 4                                                                              | Loại 5                              |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Hình đồ cảnh báo            |  |  |  |  | Không sử dụng Hình đồ cảnh báo      |
| Tên gọi hình đồ             | Đầu lâu xương chéo                                                                | Đầu lâu xương chéo                                                                | Đầu lâu xương chéo                                                                  | Dấu chấm than                                                                       |                                     |
| Từ ký hiệu                  | Nguy hiểm                                                                         | Nguy hiểm                                                                         | Nguy hiểm                                                                           | Cảnh báo                                                                            | Cảnh báo                            |
| Cảnh báo nguy cơ:<br>Miệng  | Chết nếu nuốt phải                                                                | Chết nếu nuốt phải                                                                | Ngộ độc nếu nuốt phải                                                               | Có hại nếu nuốt phải                                                                | Có thể có hại nếu nuốt phải         |
|                             | LD <sub>50</sub> < 5 mg/kg bw                                                     | LD <sub>50</sub> 5-50 mg/kg bw                                                    | LD <sub>50</sub> 50-300 mg/kg bw                                                    | LD <sub>50</sub> 300-2000 mg/kg bw                                                  | LD <sub>50</sub> 2000-5000 mg/kg bw |
| Cảnh báo nguy cơ:<br>Da     | Chết khi tiếp xúc với da                                                          | Chết khi tiếp xúc với da                                                          | Ngộ độc khi tiếp xúc với da                                                         | Có hại khi tiếp xúc với da                                                          | Có thể có hại khi tiếp xúc với da   |
|                             | LD <sub>50</sub> < 50 mg/kg bw                                                    | LD <sub>50</sub> 50-200 mg/kg bw                                                  | LD <sub>50</sub> 200-1000 mg/kg bw                                                  | LD <sub>50</sub> 1000-2000 mg/kg bw                                                 | LD <sub>50</sub> 2000-5000 mg/kg bw |
| Cảnh báo nguy cơ:<br>Hô hấp | Chết nếu hít phải                                                                 | Chết nếu hít phải                                                                 | Ngộ độc nếu hít phải                                                                | Có hại nếu hít phải                                                                 | Có thể có hại nếu hít phải          |
| Vạch màu                    | Đỏ                                                                                | Đỏ                                                                                | Vàng                                                                                | Vàng                                                                                | Lam                                 |

## **Thuốc BVTV bị loại khỏi Danh mục**

- Thuốc bảo vệ thực vật thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 49; điểm b, c khoản 1 Điều 54 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Thuốc bảo vệ thực vật trong Phụ lục III của Công ước Rotterdam, cảnh báo bởi FAO, UNEP, WHO.

# **SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BVTV**

## **Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV**

- Cơ sở sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phải đáp ứng các quy định tại Điều 61 của Luật Bảo vệ thực vật (trừ cơ sở chỉ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật sinh học có hoạt chất là các vi sinh vật có ích) và được hướng dẫn chi tiết từ Điều 26 đến Điều 29 của Thông tư 21/2015.

## **Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV**

Chủ cơ sở buôn bán và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.

# NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU THUỐC BVTV

1. Nhập khẩu, xuất khẩu thuốc bảo vệ thực vật thực hiện theo Điều 67 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (sau đây gọi là Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT).
2. Trường hợp ủy quyền nhập khẩu thì tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền của tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu tại cơ quan Hải quan.
3. Thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục khi nhập khẩu phải đáp ứng các yêu cầu sau:
  - a. Thuốc kỹ thuật phải có hàm lượng hoạt chất tối thiểu bằng hàm lượng hoạt chất của thuốc kỹ thuật trong Danh mục và phải nhập khẩu từ các nhà sản xuất có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng;
  - b. Thuốc thành phẩm có hàm lượng hoạt chất, dạng thuốc và nhà sản xuất thuốc thành phẩm đúng với Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam và phải còn ít nhất 2/3 hạn sử dụng được ghi trên nhãn thuốc kể từ khi đến Việt Nam;
  - c. Thuốc thành phẩm phải đáp ứng được tính chất lý hóa về tỷ suất lơ lửng, độ bền nhũ tương đối với từng dạng thành phẩm tương ứng.
  - d. Thuốc kỹ thuật, thuốc thành phẩm phải đáp ứng quy định về tạp chất độc hại tại các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và các Tiêu chuẩn cơ sở (TC) của Cục Bảo vệ thực vật.

# **CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Thuốc bảo vệ thực vật là hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, bắt buộc phải được công bố hợp quy trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

## **Trình tự, thủ tục, căn cứ chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy**

1. Chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Căn cứ để chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật là các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN); Các tiêu chuẩn cơ sở (TC) của Cục Bảo vệ thực vật do Cục Bảo vệ thực vật công bố hàng năm.

# Phương thức đánh giá hợp quy

- **Phương thức 1:** thử nghiệm mẫu điển hình;
- **Phương thức 2:** thử nghiệm mẫu điển hình, kết hợp đánh giá quá trình sản xuất, giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy trên thị trường;
- **Phương thức 3:** thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất;
- **Phương thức 4:** thử nghiệm mẫu điển hình, kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất và trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất;
- **Phương thức 5:** thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất;
- **Phương thức 6:** đánh giá kết hợp giám sát hệ thống quản lý;
- **Phương thức 7:** thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa;
- **Phương thức 8:** thử nghiệm hoặc kiểm định toàn bộ sản phẩm, hàng hóa.

## **Đăng ký công bố hợp quy**

1. Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 23 Thông tư này đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa phương tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh để đăng ký.
2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ công bố hợp quy nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về việc tiếp nhận bản công bố theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định, trong thời gian 5 ngày làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện và thực hiện việc đăng ký lại.

# VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

## VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Việc vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật phải tuân theo các quy định của Nghị định số 104/2009/NĐ-CP quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Nghị định 14/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; các quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của pháp luật bằng đường thủy nội địa, hàng không, hàng hải; các quy định khác của pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
2. Việc vận chuyển các thuốc bảo vệ thực vật (trừ các thuốc bảo vệ thực vật là chế phẩm vi sinh vật) phải được cấp phép theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 104/2009/NĐ-CP; khoản 1 Điều 22 Nghị định số 14/2015/NĐ-CP.
3. Việc vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật phải theo đúng lịch trình ghi trong hợp đồng hoặc giấy tờ khác có liên quan về vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật giữa chủ phương tiện và chủ sở hữu hàng hóa.
4. Việc vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi, môi trường. Không được dừng xe nơi đông người, gần trường học, bệnh viện, chợ, nguồn nước sinh hoạt.
5. Các loại thuốc bảo vệ thực vật chỉ được vận chuyển khi đã được đóng gói, dán nhãn và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật theo quy định tại Điều 54 của Thông tư này.
6. Các thuốc bảo vệ thực vật có khả năng phản ứng với nhau không được chở chung trên cùng một phương tiện.
7. Không được vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật trên cùng phương tiện chở khách, vật nuôi, lương thực, thực phẩm, các chất dễ gây cháy, nổ và các hàng hóa khác, trừ phân bón.

## BẢO QUẢN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Kho thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo các yêu cầu của TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm – quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.
2. Đủ khả năng để chứa toàn bộ lượng thuốc bảo vệ thực vật của cơ sở bất cứ thời điểm nào;
3. Kho chuyên dùng bảo quản thuốc bảo vệ thực vật sinh học không bắt buộc phải tuân thủ quy định tại Mục này nhưng phải bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

### CÁCH LƯU TRỮ AN TOÀN THUỐC TRỪ SÂU



- ⇒ Chỉ mua thuốc trừ sâu từ những đại lý chính hãng
- ⇒ Mua thuốc trừ sâu đúng nhu cầu để giảm thời gian lưu trữ và lãng phí tiền bạc
- ⇒ Phù hợp với quy định của địa phương về lưu trữ an toàn thuốc trừ sâu
- ⇒ Thuốc trừ sâu phải được lưu trữ an toàn, tránh xa trẻ em, động vật nuôi và những người không có trách nhiệm sử dụng
- ⇒ Khu vực lưu trữ phải khô ráo và thông thoáng
- ⇒ Nếu phát hiện rò rỉ, cần mặc đầy đủ trang phục bảo hộ, xúc cát khô đổ lên chỗ rò rỉ sau đó bỏ số cát đã thấm hóa chất vào nơi an toàn, làm sạch các thiết bị, và trang phục bảo hộ

# QUẢNG CÁO THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật bắt buộc phải có các nội dung sau trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

- a. Tên thương phẩm, tên hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật;
- b. Tính năng tác dụng và những điều lưu ý khi sử dụng, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật;
- c. Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đăng ký, phân phối;
- d. Hướng dẫn sử dụng;
- e. Cảnh báo về mức độ nguy hiểm, độc hại và chỉ dẫn phòng ngừa tác hại của thuốc bảo vệ thực vật.

# **NHÃN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

## **Nguyên tắc ghi nhãn thuốc bảo vệ thực vật**

1. Phù hợp với quy định về nhãn hàng hóa tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP về hướng dẫn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) và của Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT về quản lý thuốc BVTV.
2. Mức độ nguy hại của thuốc được thể hiện trên nhãn và Phiếu an toàn hóa chất. Phân loại nguy hại thuốc được thực hiện theo quy tắc, hướng dẫn kỹ thuật của GHS

# Nội dung bắt buộc ghi trên nhãn thuốc bảo vệ thực vật thành phẩm

1. Tên thương phẩm;
2. Loại thuốc;
3. Dạng thành phẩm;
4. Tên, thành phần, hàm lượng hoạt chất;
5. Định lượng;
6. Số đăng ký;
7. Ngày sản xuất;
8. Số lô sản xuất;
9. Hạn sử dụng;
10. Xuất xứ;
11. Thông tin tổ chức, cá nhân sản xuất thuốc bảo vệ thực vật thành phẩm;
12. Thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký, phân phối;
13. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản;
14. Thông tin về mối nguy;
15. Hướng dẫn các biện pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn;
16. Tên, hàm lượng của dung môi, phụ gia làm thay đổi độ độc cấp tính của thuốc thành phẩm (nếu có).



Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.



THUỐC TRỪ SÂU  
**AAAAAA 5GR**

- Chất phụ gia, chất mang... .. 950 g/kg

**Khối lượng tịnh: 1 kg**

- Khi sử dụng thuốc phải tuân thủ các biện pháp an toàn như: mặc quần áo bảo hộ lao động, kính, găng tay, khẩu trang khi tiếp xúc với thuốc
- Không ăn uống, hút thuốc trong khi sử dụng thuốc.
- Tránh để thuốc dính vào mắt.
- Bảo quản thuốc trong bao bì kín để nơi khô mát, xa trẻ em, dụng cụ nấu ăn, thực phẩm và chuồng trại.
- Không xúc rửa, đổ thuốc vào ao, hồ, sông, rạch, ao nuôi cá hoặc nguồn nước sinh hoạt.
- Thu gom và không sử dụng lại bao bì, bao gói đựng thuốc phải được tiêu hủy theo quy định.

- Nếu thuốc dính vào da: phải rửa sạch vùng da bị dính thuốc với nước sạch và xà phòng nhiều lần.
- Nếu thuốc dính vào mắt: phải rửa ngay dưới dòng nước sạch ít nhất 15 phút.
- Nếu hít phải thuốc: đưa nạn nhân đến nơi thoáng mát.
- Nếu nuốt phải thuốc: đưa nạn nhân đến cơ sở y tế hay Bệnh viện gần nhất. Nhớ mang theo nhãn thuốc đã gây ngộ độc

NGỪNG PHUN THUỐC 14 NGÀY TRƯỚC KHI THU HOẠCH

AAAAAA 5GR tác động tiếp xúc, vị độc.  
AAAAAA 5GR chuyên trị tuyến trùng trên cây cà phê.

| CÂY TRỒNG | ĐỐI TƯỢNG PHÒNG TRỪ | LIỀU LƯỢNG |
|-----------|---------------------|------------|
| Cà phê    | Tuyến trùng         | 30kg/ ha   |

Xới đất quanh gốc cà phê, rải thuốc đều quanh gốc, lấp đất lại sau đó tưới nước đều quanh gốc.

Rải thuốc vào đầu hoặc cuối mùa mưa khi thời tiết thuận lợi để tuyến trùng phát triển. 06 tháng xử lý 1 lần.

*Xuất xứ:*

Nhà sản xuất, địa chỉ nơi sản xuất:

Đăng ký và phân phối:

Số đăng ký:

TCCL:

## Dấu hợp quy

## Dầu định lượng

Ngày sản xuất/ Số lô: xem trên bao bì

Hạn sử dụng: 02 năm

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG



MÀU XANH LAM

# THU HỒI, TIÊU HỦY THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Khi phát hiện thuốc bảo vệ thực vật phải thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ và kiểm dịch thực vật quy định tại Điều 79 của Thông tư này thực hiện theo trình tự sau:

1. Ra quyết định bắt buộc thu hồi.
2. Gửi Quyết định đến tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật phải thu hồi: Yêu cầu tổ chức cá nhân đó ngừng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật phải thu hồi, xác định và gửi thông báo thu hồi thuốc bảo vệ thực vật đến những nơi thuốc bảo vệ thực vật phải thu hồi được phân phối để thực hiện thu hồi theo chứng từ đã xuất.
3. Gửi thông báo thu hồi thuốc bảo vệ thực vật đến cơ quan quản lý có liên quan.
4. Niêm phong thuốc bảo vệ thực vật phải thu hồi.
5. Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật thu hồi lập phương án xử lý thuốc bảo vệ thực vật thu hồi trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 79 của Thông tư này xem xét.
6. Quyết định biện pháp xử lý và giám sát việc xử lý thuốc bảo vệ thực vật
  - a. Biện pháp tái xuất áp dụng đối với trường hợp thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu;
  - b. Trường hợp áp dụng biện pháp tái chế phải do Cục Bảo vệ thực vật quyết định; việc thực hiện tái chế phải được giám sát bởi cơ quan ra quyết định bắt buộc thu hồi;
  - c. Biện pháp khắc phục lỗi ghi nhãn bao gói áp dụng đối với thuốc bảo vệ thực vật có nhãn, bao gói sai sót hoặc không đúng quy định;
  - d. Biện pháp tiêu hủy áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật phải thu hồi đề nghị tiêu hủy hoặc không khắc phục được bằng các biện pháp xử lý khác theo quy định.
7. Việc tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

# SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật được quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

## **Nội dung tập huấn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**

1. Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả;
2. Cách đọc nhãn thuốc bảo vệ thực vật;
3. Tác hại của thuốc bảo vệ thực vật với người sử dụng và cách phòng ngừa;
4. Bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm;
5. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng thuốc.

# LUÔN ĐỌC KỸ NHÃN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

## TẠI SAO PHẢI ĐỌC KỸ NHÃN THUỐC TRƯỚC KHI XỬ DỤNG?



➡ Để biết rõ nguồn gốc sản phẩm

➡ Để biết thông tin loại thuốc này sẽ dùng để trị loại sâu bệnh nào, liều lượng bao nhiêu và một số thông tin cần thiết khác

➡ Để biết cách bảo quản và sử dụng thuốc an toàn nhằm bảo vệ sức khỏe và môi trường

➡ Để biết cách sơ cứu và điều trị trong trường hợp bị nhiễm độc



**HÃY NHỚ: GIỮ NHÃN MẮC TRONG TẦM NHÌN VÀ  
NHỜ SỰ HỖ TRỢ NẾU BẠN KHÔNG ĐỌC ĐƯỢC**

# **SỬ DỤNG THUỐC BVTV HIỆU QUẢ, AN TOÀN VÀ**

## **Nguyên tắc 4 đúng khi sử dụng thuốc BVTV**

- Đúng thuốc
- Đúng lúc
- Đúng liều lượng, nồng độ
- Đúng cách

# Sử dụng ĐÚNG THUỐC

- Lựa chọn ĐÚNG LOẠI THUỐC, DẠNG THUỐC
  - Điều tra, xác định đúng đối tượng SVGH cần phòng trừ
  - Căn cứ đối tượng SVGH để chọn đúng loại thuốc cần sử dụng.
    - + Chỉ có một loài SVGH cần phòng trừ: chọn loại thuốc có phổ tác động hẹp hoặc thuốc có tác dụng chọn lọc chỉ đối với SVGH đó;
    - + Có nhiều loài SVGH cùng một thời điểm: chọn loại thuốc BVTV có phổ tác động rộng

\* Cần đọc kỹ nhãn thuốc ở phần **Dịch hại** và **Công dụng** để chọn được loại thuốc thích hợp.



| Hướng dẫn sử dụng |          |                   |                                                                                                                                    |
|-------------------|----------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cây trồng         | Dịch hại | Liều lượng (g/ha) | Cách dùng                                                                                                                          |
| Lúa               | Rầy nâu  | 300               | Pha 5 - 7,5g thuốc/bình 8 - 12L, phun 4 - 6 bình/1000m <sup>2</sup> , khi rầy cảm chớm xuất hiện. Tăng lượng nước phun khi lúa lớn |

Lượng nước phun: 480L/ha  
Thời gian cách ly: ngừng phun thuốc trước khi thu hoạch 7 ngày

Nhà sản xuất hoạt chất:  
Shenyang Sciencreat Chemical Co., Ltd.  
No 8, Shenliadong road

Nhà sản xuất thành phẩm:  
Iksan Plant, Iksan-si Jeonbuk, South Korea

Nơi đóng gói:  
Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai

Nhận diện sp .....  
Gửi tin nhắn ma vạch đen 8027  
Thông tin sản phẩm: (08) 54 318 900  
Đơn vị phân phối:  
Cty CP BVTV .....  
..... Lương Xuyên, AG  
SDK: 2244/09 FR; HSD: 2 năm  
Ngày đóng gói: in trên bao bì

QR

BARCODE

**CÁN THẬN - BẢO QUẢN XA TRẺ EM**  
**THUỐC TRỪ SÁU** VN4071121

**50WG**

Thành phần:  
Pymetrozine 500g/kg  
Phụ gia và dung môi: 500g/kg  
Công dụng: đặc trị rầy nâu hại lúa  
Đọc kỹ nhãn phụ kèm theo trước khi sử dụng  
Sản phẩm của .....

Tên sản phẩm có ghi "hạt": "khô khùng hình logo SYNGENTA và biểu tượng Bả nhân tiêu hàng hóa độc của công ty thuộc tập đoàn

Khối lượng tịnh: **7.5g**

Icons: Pesticide, Environment, Safety, etc.

## Sử dụng ĐÚNG LÚC

Chọn ĐÚNG thời điểm dùng thuốc BVTV để mang lại hiệu quả phòng trừ SVGH, hiệu quả kinh tế cao, ít gây hại cho người và môi trường.

- Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp IPM;
- Chỉ phun thuốc khi mật độ SVGH đạt đến ngưỡng kinh tế theo khuyến cáo.
- Phun thuốc BVTV vào giai đoạn SVGH miễn cảm với thuốc
- Tùy thuộc vào đặc điểm phòng trừ dịch hại của thuốc: phòng/trừ, tiên nẩy mầm/hậu nẩy mầm.
- Phun thuốc vào lúc trời mát trong ngày như lúc sáng sớm hoặc chiều mát.

# Sử dụng ĐÚNG LIỀU LƯỢNG, NỒNG ĐỘ

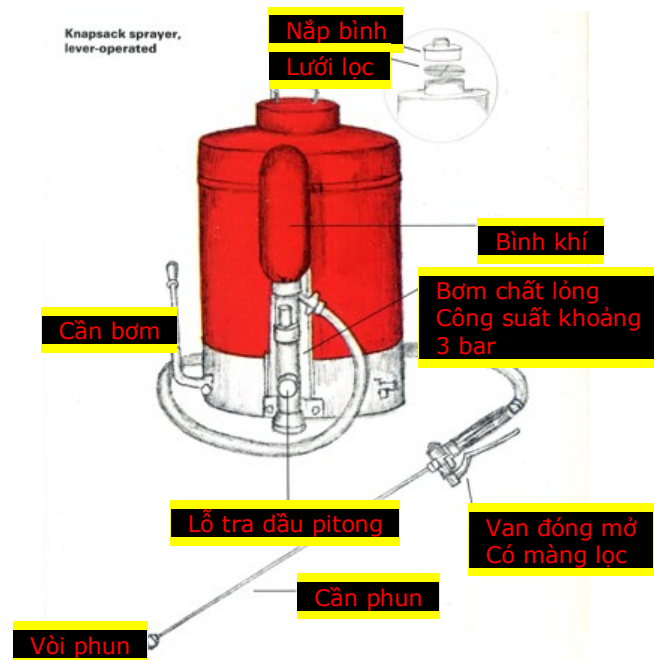
- nhằm đạt được hiệu quả phòng trừ SVGH,
- hiệu quả kinh tế,
- giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hiện tượng kháng thuốc của dịch hại.
- Giảm nguy cơ mất ATTP

\* Phải có dụng cụ cân đong thuốc, không ước lượng ầu số lượng thuốc cần dùng. Nếu có thể, nên chọn mua các loại thuốc có bao bì đóng gói phù hợp và thuận tiện pha cho một bình phun.



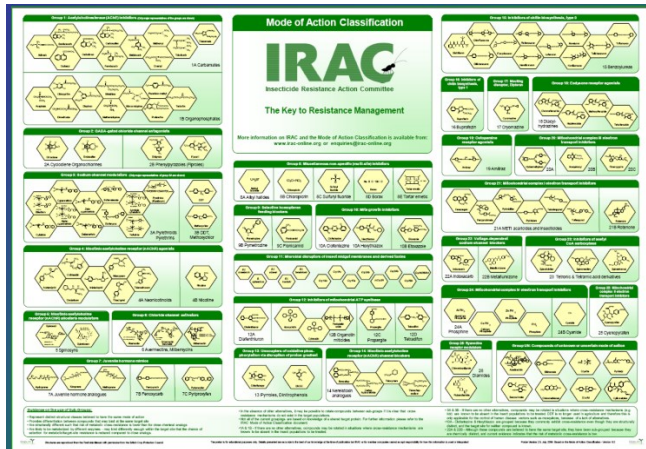
# Sử dụng ĐÚNG CÁCH

- Lựa chọn đúng PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÙ HỢP với loại thuốc hoặc dạng thuốc nhằm đảm bảo diệt được SVGH, hiệu quả kinh tế cao, an toàn cho cây, ít gây ô nhiễm môi trường.
- Thiết bị xử lý phù hợp (áp lực bình phun, loại béc phun)
- Đặc điểm của dịch hại (vị trí gây hại của SVGH - *gốc, thân, cành, lá, ...*)
- Đặc điểm của thuốc (lưu dẫn/tiếp xúc)
- Sử dụng lượng nước cần thiết cho một đơn vị diện tích.



# Hiện tượng kháng thuốc của dịch hại

- Do tính chất của loại thuốc
- Do đặc điểm của dịch hại
- Do cách sử dụng thuốc





## Fungicide Resistance Action Committee

### FRAC

founded in 1982

Andy Leadbeater  
Chairman FRAC Steering Committee  
Syngenta Crop Protection AG, Basel, Switzerland

FRAC Presentation 2014



2:02



## HERBICIDE RESISTANCE ACTION COMMITTEE



---

AUXIN MIMICS [GROUP: 4]
▼

---

INHIBITION OF PHOTOSYNTHESIS AT PS II - SERINE 264 BINDERS [GROUP: 5]
▼

---

INHIBITION OF PHOTOSYNTHESIS AT PS II - HISTIDINE 215 BINDERS [GROUP: 6]
▼

---

INHIBITION OF ENOLPYRUVYL SHIKIMATE PHOSPHATE SYNTHASE [GROUP: 9]
▼

---

INHIBITION OF GLUTAMINE SYNTHETASE [GROUP: 10]
▲

|                                     |           |             |
|-------------------------------------|-----------|-------------|
| <b>Bialaphos/bilanafos</b>          | 10        | H           |
| (Chemical Family: Phosphinic acids) | HRAC/WSSA | LEGACY HRAC |

|                                     |           |             |
|-------------------------------------|-----------|-------------|
| <b>Glufosinate-ammonium</b>         | 10        | H           |
| (Chemical Family: Phosphinic acids) | HRAC/WSSA | LEGACY HRAC |

---

INHIBITION OF PHYTOENE DESATURASE [GROUP: 12]
▼

---

INHIBITION OF DEOXY-D-XYULOSE PHOSPHATE

©2020 HRAC
[Disclaimer](#)
[HRACGlobal.com](http://HRACGlobal.com)



# SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU CÓ TRÁCH NHIỆM



## Tuân thủ 9 bước sau

**2** Khi vận chuyển thuốc trừ sâu phải đảm bảo chúng được lưu trữ an toàn, có khoảng cách an toàn với người, động vật và thực phẩm



**4** Đọc kỹ nhãn thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc trừ sâu



**6** Xúc rửa 3 lần sau đó chọc thủng chai lọ đựng thuốc trừ sâu để đảm bảo không ai có thể dùng để đựng thức ăn hoặc nước. Sau đó bỏ vào nơi thu gom quy định



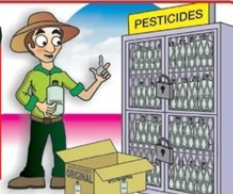
**8** Để bảo vệ môi trường - Không được phun thuốc trừ sâu gần nguồn nước, không sử dụng nhiều thuốc trừ sâu và không được vứt chai lọ thuốc trừ sâu xuống nước và trên đồng



**1** Chỉ sử dụng thuốc trừ sâu khi cần thiết. Hỏi ý kiến trước khi mua và chỉ mua thuốc trừ sâu ở những đại lý chính hãng



**3** Khi lưu trữ thuốc trừ sâu phải đảm bảo nơi lưu trữ được thông thoáng, an toàn và có khóa cẩn thận



**5** Kiểm tra kỹ đầu phun và ống dây của máy phun. Mặc đầy đủ bộ đồ bảo hộ lao động khi pha chế thuốc trừ sâu



**7** Luôn mặc đầy đủ đồ bảo hộ lao động khi phun xịt và đảm bảo máy phun không bị rò rỉ. Nên phun lúc sáng sớm hoặc lúc chiều muộn khi gió nhẹ. Không được ăn, uống và hút thuốc khi phun thuốc



Sau khi phun thuốc trừ sâu, tắm rửa sạch sẽ. Rửa sạch thiết bị phun và trang bị bảo hộ lao động. Chú ý bảo vệ nguồn nước và môi trường. Cất trữ các thiết bị phun và đồ bảo hộ ở vị trí an toàn và riêng biệt



Trong trường hợp bị nhiễm độc, rửa sạch và sơ cứu theo hướng dẫn trên nhãn chai lọ, sau đó mang người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất cùng với nhãn tem của loại thuốc trừ sâu bị nhiễm độc